

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thùy C1, sinh năm 1961.

HKTT và trú tại: Thôn A, xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn C2, sinh năm 1961.

HKTT và trú tại: Thôn A, xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thuỳ C1 và ông Phạm Văn C2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thuỳ C1 và ông Phạm Văn C2 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Phạm Thuỳ C1 và ông Phạm Văn C2 có 02 con chung là chị Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 25/10/1993 và anh Phạm Văn Q, sinh ngày 25/02/1996. Các con chung đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Bà Phạm Thuỳ C1 và ông Phạm Văn C2 tự thoả thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Phạm Thuỳ C1 tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà C1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu BLTU/23 số 0016409 ngày 09/9/2024. Hoàn trả cho bà C1 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- UBND xã T, huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Đoàn